

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Văn Chinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Vũ Công Đạt**

2. Bà **Nguyễn Thị Hệ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông **Đình Quang Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93 /2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Bích L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP 3, phường Th, thị xã B, tỉnh Đ. Có mặt

- Bị đơn: Anh **Hoàng Bá H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt. (Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 09/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích L trình bày: Chị Huỳnh Thị Bích L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.*

- Về hôn nhân: Chị L và anh Hoàng Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ nay là thị xã B vào ngày 29/8/2008. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc. Tuy nhiên vào khoảng năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng chúng tôi sống không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã, vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng của chị Huỳnh Thị Bích L là được ly hôn với anh Hoàng Bá H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng G, sinh ngày 02/01/2009. Do hiện nay chị L chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu G, hơn nữa cháu G đang sinh sống với anh H nên tôi có nguyện vọng là giao cháu Hoàng G cho anh Hoàng Bá H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng chị L không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích L và anh Hoàng Bá H tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu.

*Tại đơn trình bày, đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Bá H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Huỳnh Thị Bích L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã, chị L thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ, và vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị L có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H, thì anh H cũng theo ý kiến của chị L là thống nhất ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là Hoàng G sinh ngày 02/1/2009, hiện nay cháu G đang ở với anh H nên nguyện vọng của anh Hoàng Bá H là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu G đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì anh H không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng các bên vẫn không thỏa thuận được các vấn đề liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phát biểu: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án

và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Huỳnh Thị Bích L được ly hôn với anh Hoàng Bá H. Về con chung giao con chung cho anh Hoàng Bá H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung chị L, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; buộc chị Huỳnh Thị Bích L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích L khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân và gia đình, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Bá H với lý do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau và đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Bích L. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh H đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, được các bên thừa nhận. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích L, cho chị Huỳnh Thị Bích L được ly hôn với anh Hoàng Bá H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Bích L và anh Hoàng Bá H có 01 con chung là Hoàng G sinh ngày 02/01/2009. Hiện nay cháu G đang ở với anh H, do chưa có điều kiện tốt để trực tiếp nuôi dưỡng cháu G nên nguyện vọng của chị Huỳnh Thị Bích L là giao con chung cho anh Hoàng Bá H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, phù hợp với nguyện vọng cháu Hoàng G và nguyện vọng của anh Hoàng Bá H tại đơn xin xét xử vắng mặt anh H. Do đó cần giao con chung Hoàng G, sinh ngày 02/01/2009 cho anh Hoàng Bá H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với lợi ích của con chung và phù hợp với khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Huỳnh Thị Bích L và anh Hoàng Bá H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích L và anh Hoàng Bá H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Bích L được ly hôn với anh Hoàng Bá H.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng G, sinh ngày 02/01/2009 cho anh Hoàng Bá H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Huỳnh Thị Bích L, anh Hoàng Bá H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích L và anh Hoàng Bá H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0008636 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND thị xã Buôn Hồ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Chinh**